

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 97/2017/HS-ST
Ngày: 26/6/2017.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bạ

2. Ông Lù Văn Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chung - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 6 năm 2017, tại Nhà Văn hóa tổ 6, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 107/2017/HS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân A; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 16/3/1966 tại huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 8, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/10; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Văn L (*Đã chết*); con bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1925; Bị cáo có vợ Nguyễn Thị M (*Đã chết*), có 01 con sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/3/2017 cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 26/01/2017, Nguyễn Xuân A đi bộ từ nhà ra Quốc lộ 6 để đón xe buýt xuống khu vực phường C với mục đích đi tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Khi xuống đến nơi, A gặp 01 người đàn ông

không biết tên tuổi, địa chỉ và mua được 01 gói ma túy với giá 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), sau đó A về nhà lấy ra một ít sử dụng, còn lại chia làm 02 gói nhỏ cất trên nóc tủ quần áo nhà A. Khoảng 10 giờ ngày 01/3/2017, khi A đang ở nhà thì có Lường Văn B đến hỏi mua ma túy, A đồng ý bán cho B 02 gói ma túy với giá 400.000đồng (*Bốn trăm ngàn đồng*), thì bị tổ công tác PC 47 Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Công an phường Q phát hiện, bắt quả tang.

Cơ quan Công an thu giữ được vật chứng gồm: 02 gói giấy màu trắng bên trong có chứa một ít bột cục màu trắng thu trong túi áo ngực Lường Văn B đang mặc, B khai vừa mua của Nguyễn Xuân A (*Theo lời khai của B là Hêrôin*), chất bột cục màu trắng thu giữ có tổng trọng lượng 0,09 gam (*Ký hiệu HV1, HV2*) lấy toàn bộ gửi giám định và 400.000đồng (*Bốn trăm ngàn đồng*), Hợp khai vừa bán ma túy cho Lường Văn B mà có, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL E333 thu giữ của A.

Tại Kết luận giám định số: 306/KLMT ngày 07/3/2017 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu HV1, HV2 là chất ma túy, loại chất Hêrôin; trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,09 gam; Không hoàn lại mẫu vật gửi giám định*”. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được của Nguyễn Xuân A là 0,09 gam, loại chất Hêrôin.

Tại Kết luận giám định số: 203/KLGD ngày 07/3/2017 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Số tiền 400.000 đồng thu giữ của Nguyễn Xuân A do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành; hoàn lại toàn bộ đối tượng gửi giám định*”.

Tại bản Cáo trạng số 65/KSĐT ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố S, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân A về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân A khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân A phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân A từ 24(*Hai mươi bốn*) tháng đến 30(*Ba mươi*) tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự do bị cáo là người mắc nghiện ma túy, thu nhập thấp, gia đình bị cáo không có tài sản gì có giá trị, bị cáo không có tài sản riêng.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên tiêu huỷ 01 chiếc phong bì Công văn của phòng

Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy PC 47 Công an tỉnh Sơn La đã niêm phong mặt trước phong bì ghi “*Vật chứng lưu kho vụ Nguyễn Xuân A, Lương Văn B mua bán trái phép chất ma túy bắt ngày 01/3/2017 gồm 01 phong bì niêm phong đã bóc mở + 02 mảnh giấy trắng có dòng kẻ*” mặt sau có hai dấu tròn đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La và chữ ký của thành phần tham gia niêm phong; Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động vỏ màu đen bạc nhãn hiệu Masstel E333, số Imei 4 số cuối 4054 đã qua sử dụng và 400.000 đồng (*Bốn trăm ngàn đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Ý kiến của bị cáo nhất trí như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát đối với bị cáo tại phiên tòa. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào Nghị án, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất trong khung hình phạt để sớm được trở về với gia đình và cộng đồng và làm ăn lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Vào ngày 01/3/2017, Nguyễn Xuân A đã có hành vi bán trái phép 0,09 gam Hêrôin cho Lương Văn B để lấy 400.000 đồng (*Bốn trăm ngàn đồng*) mục đích kiếm lời, thì bị tổ công tác Công an tỉnh Sơn La phát hiện và bắt quả tang. Hành vi nêu trên của Nguyễn Xuân A đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự, như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân thành phố S, tỉnh Sơn La là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại Điều 194 Bộ luật Hình sự quy định:

1. “Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm ”.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm ”.

Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo với số lượng mua bán Hêrôin không lớn, mục đích bán kiếm lời. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm phát sinh, lây lan các tệ nạn xã hội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, gây mất trật tự an ninh và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo đã được giáo dục, biết rõ tác hại của ma túy đối với con người và đời sống xã hội, song vẫn cố tình phạm tội. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do cố ý, nên cần áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ hai năm đến bảy năm tù đối với bị cáo.

Xét nhân thân bị cáo Nguyễn Xuân A: không có tiền sự, nhưng đã 01 lần bị Tòa án xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy với mức án 24 tháng tù (Nay đã xóa án), là nhân thân xấu, nay tiếp tục phạm tội do cố ý. Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, có ích cho xã hội. Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung, nhất là công tác phòng, chống tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay. Bị cáo đang bị tạm giam, nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Song, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tài sản, không có thu nhập, là người nghiện ma túy, không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo].

Đối với nguồn gốc 0,09 gam Hêrôin, bị cáo khai nhận mua của một người đàn ông, không biết tên tuổi và địa chỉ nên không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án. Đối với Lường Văn B có hành vi mua ma túy của Nguyễn Xuân A mục đích để sử dụng, quá trình điều tra xác minh Lường Văn B không có tiền án, không

có tiền sự, số lượng ma túy ít chưa đủ căn cứ xử lý hình sự, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lương Văn B là thỏa đáng].

[4]. Về vật chứng vụ án: Cần tuyên tiêu hủy 01 chiếc phong bì Công văn của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy PC 47 Công an tỉnh Sơn La đã niêm phong; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động vỏ màu đen bạc nhãn hiệu Masstel E333, số Imei 4 số cuối 4054 đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo dùng liên lạc mua bán trái phép chất ma túy; Số tiền 400.000^d thu giữ là do bị cáo phạm tội mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự].

[5]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án].

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân A phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân A 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ tạm giam (*ngày 01/3/2017*).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 chiếc phong bì Công văn của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy PC 47 Công an tỉnh Sơn La đã niêm phong mặt trước phong bì ghi “*Vật chứng lưu kho vụ Nguyễn Xuân A, Lương Văn B mua bán trái phép chất ma túy bắt ngày 01/3/2017 gồm 01 phong bì niêm phong đã bóc mở + 02 mảnh giấy trắng có dòng kẻ*” mặt sau có hai dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La và chữ ký của thành phần tham gia niêm phong; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động vỏ màu đen bạc nhãn hiệu Masstel E333, số Imei 4 số cuối 4054 đã qua sử dụng và số tiền 400.000^d (*Bốn trăm ngàn đồng*) do bị cáo phạm tội mà có.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000^d (*Hai trăm ngàn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Xuân A có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Viện kiểm sát thành phố;
- CA thành phố S;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- THADS thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đặng Thị Hương